| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>TỈNH BẾN TRE | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: **02**/2022/QĐ-PT | *Bến Tre, ngày 10 tháng 6 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số: 01/2022/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo như sau:

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, ông Nguyễn Phúc T có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án số: 01/2022/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

## XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 06/6/2022, Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre nhận được đơn xin rút đơn kháng cáo đề ngày 01/6/2022 của người khởi kiện – ông Nguyễn Phúc T. Việc rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận;

Căn cứ vào Điều 229 của Luật tố tụng hành chính,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 02/2022/TLPT-HC ngày 18 tháng 5 năm 2022 về "*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*" giữa:

**- Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Phúc T, sinh năm 1982; Địa chỉ: 151C, khu phố 3, phường 7, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh N, sinh năm: 1999; Địa chỉ: 163/1D ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường 7, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Lê Phương T - Chủ tịch.

**2.** Bản án sơ thẩm số: 01/2022/HC-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án cấp phúc thẩm ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

**3**. Án phí hành hính phúc thẩm: Ông Nguyễn Phúc T phải chịu 150.000 (một

trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005358 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

**4.** Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính có hiệu lực thi hành án.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND TP Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
(đã ký)
**Hồ Thị Thanh Thúy**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 14-HC:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (Ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-HC).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 143 hoặc các điều luật khác của Luật TTHC (ví dụ: xét thấy người khởi kiện là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 143 của Luật TTHC).

(4) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-HC ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(5) Ghi trích yếu vụ án (ví dụ: "Về khiếu kiện quyết định thu hồi đất").

(6) và (8) Nếu người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(7) Nếu người bị kiện là người có thẩm quyền thì ghi chức danh của người bị khởi kiện (ví dụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh A); nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 144 của Luật TTHC, kể cả quyết định về tiền tạm ứng án phí, chi phí tố tụng (nếu có).